

**Đại Thừa Tập  
Bồ Tát Học Luận  
(Sikṣasamuccaya)**

**Quyển thứ mười**  
Thứ tự Kinh văn số 1636

Bắt đầu dịch từ ngày 25 tháng 11 năm 2004  
Nhân kỳ nhập thất lần thứ hai tại đây.

**Phẩm Hộ - Thọ Dụng Phước  
(Bhogaṇyarkṣa Sap Tamah Paricchedah)  
Phẩm thứ bảy - Phần thứ hai.**

Kinh Bảo Tích chép rằng: *“Phật bảo này Ca Diếp! Nếu Bồ Tát đầy đủ bốn pháp như thế, tức chưa sanh thiện pháp làm cho diệt. Thiện pháp sanh rồi lại chẳng tăng trưởng. Thế nào là bốn? – nghĩa là đối với thế gian tham đắm, quá mạn; nói lời xảo trá, đắm trước lợi dưỡng; Thuộc mê mông lạc quan ít tán dương Bồ Tát. Đối với việc chưa nói chưa nghe của kệ kinh mà đã sanh hủy báng”.*

Lại nữa Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ (Sarvastivadin) chép rằng: *“Như thế, tóc, lông, móng tay, tháp cho đến những phần của thân thể, thấy rồi sinh lòng tin thanh tịnh phát tâm cung kính, Đại Đức Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni này, từ mặt đất, đi quá tám vạn bốn ngàn Do tuần đến Kim Luân Tế tăng, Tỳ Kheo có gặp được trăm ngàn lần Chuyển Luân Thánh Vương thọ dụng phước báu. Cho đến vị Ưu Ba Ly hướng đến trước Như Lai chấp tay cung kính mà bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Phật nói Tỳ Kheo này có căn lành như thế rất lớn. Bạch Thế Tôn! Vì sao lại có căn lành mà Ngài đã nói điều này thường có thể tan hoại?”*

*Phật bảo: Này Ưu Ba Ly! Nghĩa là nhân với sự động loạn này mà tùy theo kia thấy, như kẻ phạm hạnh gần gũi phạm hạnh. Này Ưu Ba Ly! Do đối với thiện căn chẳng rộng rãi nên người đối với việc này thường có thể bị hoại diệt. Này Ưu Ba Ly! Cho nên phải học. Lại nữa nếu tích chứa cỏ rác nơi chỗ đốt, tâm có thể không hoại; huống là thân thức kia”.*

*Kinh Văn Thù Thần Biến (Manjusri-Vikridita-Sutra) chép rằng: ”Đối với kẻ hại kia, trong trăm kiếp tích tu điều thiện này; có giảm thấp gọi là đối hại”.*

*Kinh Hoa Nghiêm chép: ”Khổ cứu chúng sanh là cái đức cao cả làm nhân duyên cho thân ban đêm như trước đã nói”*

*Luận rằng:*

*Ngay lúc đó cùng nhau hủy báng; tăng sự bất thiện căn bản, giảm thọ số lượng vô cùng, sắc lực an ổn tất cả đều giảm thiểu. Chẳng còn một phần ít nào cho thấy sự lợi ích cả. Tuy nói truy cầu danh tướng lợi dưỡng để làm việc cao ngạo.*

*Như Kinh Bảo Tích chép: “Phật bảo: Này Thiện nam tử! Bồ Tát được của quý đôn lại như núi Tu Di rồi lấy đem cho người ta; hoặc được tiền bạc, lại lấy cho kia. Vì sao vậy – Vì họ suy nghĩ như thế này, do chúng sanh tham lam tật đố hay tranh dành vật chất giữa mình và người . Do nhân duyên đó nên bị chìm đắm trong biển sanh tử. Ta muốn giúp cho người trong đêm dài đó được lợi ích an lạc, cho nên thọ của thí mà cuối cùng chẳng cho rằng việc ấy gọi là có. Lại cũng chẳng khởi tâm tham trước, duy chỉ vì sự cúng dường Phật, Pháp, Tăng, sau đem bố thí tiếp cho tất cả chúng sanh, như kẻ bần khổ được đời sống linh hoạt. Lại làm cho kẻ thí sanh nhiều hoan hỷ, giống như nói, được của thí không kiêu mạn . Người ấy lại cũng nói: Giả sử có người đến bố thí nhân duyên, ca tụng xưng tán; người này chẳng sanh cao hứng; cũng chẳng kiêu mạn. Lại nữa nếu đối với ta, mà ca tụng xưng tán khởi lên tức là diệt mất tức thì không còn dài lâu. Giả sử tái diễn ba lần ở nhiều nơi khác ca tụng xưng tán , thì phải nên hiểu như thế nào? Nghĩa là các*

*pháp vô thường , vô trụ, vô lực, khiến cho tâm thấp hèn kia chớ sanh công cao; chớ có kiêu mạn. Như thế Bồ Tát đối với danh thơm , lợi dưỡng , ca tụng, xưng tán v.v.. tất cả đều trụ nơi chánh niệm”.*

Kinh cũng chép: *”Giống như người Chiên Đà La du hành trong thế gian, có ý hạ tiện được là kiêu mạn. Tùy theo chỗ ở rồi sanh ra nhớ nghĩ việc đi xin ăn”.*

Lại như Kinh chép: *“Này Thiện nam tử! Một là Bồ Tát nếu xả tục xuất gia,, vì các thân quyến, bạn hữu ở chỗ xả bỏ. Cũng giống như tử thi, mà với nhân duyên này thôi thúc điều phục sự ngã mạn. Hai là hủy hoại hình hài, mặc y hoại sắc, thân hình khác tục. Đây là nhân duyên để thôi thúc điều phục sự ngã mạn. Ba là cạo tóc, tay mang bình bát. Ở chỗ người thân hoặc chẳng thân du hành khát thực. Đây là nhân duyên thôi thúc điều phục sự ngã mạn. Bốn là như người Chiên Đà La ti tiện dụng tâm đi du hành khát thực. Đây là nhân duyên thôi thúc điều phục sự ngã mạn. Năm là do khát thực mà được toại ý được sanh thành vì kia mà trói buộc. Đây là nguyên nhân thôi thúc điều phục sự ngã mạn. Sáu là tuy vì kia hủy báng, vì sự khát thực mà lại thọ của thí kia. Đây là nhân duyên thôi thúc điều phục sự ngã mạn. Bảy là tôn trọng công hiến A Xà Lê, mà đây là nhân duyên thôi thúc sự ngã mạn. Tám là đi đứng uy nghi , an tường bình tĩnh; làm cho kẻ phạm hạnh thấy rồi hoan hỷ. Đây là nhân duyên điều phục thôi thúc sự ngã mạn. Chín là nơi Phật, người chưa được nguyện sẽ được. Đây là nhân duyên thôi thúc điều phục sự ngã mạn. Mười là khởi tâm sân hận loài hữu tình; lại có nhiều việc nhẫn nhục. Đây là nhân duyên thôi thúc điều phục sự ngã mạn”.*

Lại nữa Kinh Hải Ý chép rằng: *“Nếu Bồ Tát được thân thanh tịnh; đầy đủ trang nghiêm tay chân mềm mại; thù diệu, khả ái thành thực phước ái sanh ra nơi thân. Các căn không giảm; thân hình tròn đầy; mà đối với hình tướng đẹp đẽ đó lại chẳng làm say mê người. Chẳng phải vì thân trang nghiêm mà mong niềm vui nơi xúc chạm. Nếu chúng sanh có mỗi mỗi sắc tướng khác nhau mà Bồ Tát lúc ấy vì cầu pháp, nên khiêm hạ cung kính”.*

Kinh lại chép rằng: "Giống như ở biển cả dưới đất sâu; nơi mà tất cả sông ngòi và những khe rạch đều chảy vào. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát kính trọng Thầy Tổ tâm chẳng cao ngạo cũng lại như thế. Tất cả pháp môn sâu xa và những việc lành vi tế ở nơi nhĩ căn này mà mau được thâm nhập. Bạch Thế Tôn, Bồ Tát nên an trụ nơi chánh niệm như thế. Nếu cố cao ngã mạn chẳng tôn trọng sư trưởng; lại chẳng lễ bái cung kính, thì phải biết Bồ Tát đây bị ma dắt dẫn chế ngự".

Lại nữa như Phạm Xuất Thế Gian (Lokottaratarivarta) chép: "Hoặc bảo này Phật Tử! có mười loại ma sự. Thế nào là mười?"

Một là đối với Hòa Thượng, A Xà Lê, Cha Mẹ, Sa-môn, Bà La Môn ở nơi chánh hạnh hướng về chánh đạo mà chẳng khởi niệm tôn trọng, đây là ma sự.

Hai là đối với Pháp Sư thuyết pháp thù thắng, với pháp Đại Thừa thâm thâm, sự liễu đạt con đường Niết Bàn, với kẻ kinh tống trì vương, với sự tịch tĩnh; chẳng khởi niệm tôn trọng, chẳng chịu khéo nghe, đây là ma sự.

Thứ ba đối với chúng hội nghe thuyết pháp, đối với Pháp Sư chẳng hoan hỷ tán thán lời hay đẹp; hướng nữa khởi lòng tin tưởng thanh tịnh, đây là ma sự.

Bốn là khởi lên sự ngã mạn, cố chấp nơi mình, lãng nhục người khác; Sự hiểu biết với tâm hẹp hòi, ngăn cut, không chỗ tham khảo, đây là ma sự.

Năm là khởi tâm ngã mạn, tự mình chẳng chịu nghe lời A La Hán và Bồ Đặc Già La (chúng sanh), nhằm che đậy cái đức cao quý của họ và cho rằng chẳng như mình; Việc đáng xưng tán chẳng xưng tán, đây là ma sự.

Sáu là dù rõ biết đây là pháp, đây là luật, đây đúng là lời Phật dạy, pháp này vì người khiêm nhường mà diễn nói pháp khiêm nhường, nhưng lại hủy báng chánh pháp, lại thọ trì riêng, đây là ma sự.

Bảy là tự cầu chỗ ngòi cao, nghĩa là cho rằng hành đạo chẳng nên gần gũi kẻ chấp sự. Mà người kia tu phạm hạnh lâu, là bậc đại đức kỳ cựu, lại chẳng khởi sự thừa nhận cung nghinh, đây là ma sự.

Tám là dung mạo chẳng ôn hòa có nhiều tật xấu. Lời nói cực thô với tâm ti tiện quá ác, đây là ma sự.

*Chín là tăng thượng mạn ưa nghe điều hí luận, chẳng gần bậc có đức, chẳng sanh cung kính. Lại chẳng thừa hỏi ai là người lành, ai là kẻ chẳng lành. Ai là kẻ nên làm. Ai là kẻ chẳng đáng làm. Lại nữa chỗ nào làm nơi đêm tối mà được an lạc lợi ích. Lại nữa chỗ nào làm trong đêm tối mà chẳng được an lạc lợi ích. Suy ám cùng kiêu mạn giữ chỗ bất minh mà cho là đúng. Đây là ma sự.*

*Mười là do ngã mạn che khuất, giả sử có Phật ra đời lại cũng xa lìa. Đánh mất thiện căn chẳng khởi niệm tốt. Nói điều chẳng đáng nói, lại hay khởi lên sự đấu tranh, nghĩa là pháp hành này phản lại, rơi vào chỗ tà ác. Đối với Bồ Đề Tâm, căn lực thánh tài chẳng thể được. Trong trăm ngàn kiếp thường chẳng gặp Phật. Hướng lại nghe pháp. Đây là mười loại ma sự. Phật bảo: Này Phật Tử! Bồ Tát xả bỏ mười loại ma sự này được mười loại sự nghiệp trí tuệ”.*

Luận rằng:

Ở đây sự nghiệp của trí tuệ là nói việc hóa độ tất cả chúng sanh.

Kinh Hộ Quốc chép rằng: *”Người kia đọa vào tội kéo xe ở nơi biên địa, sanh ở nơi bần cùng. Dui mù câm điếc, chẳng có uy đức, gần gũi người ngu, chấp trước ngã mạn”.*

Lại như Kinh Phát Tập chép: *“Nghĩa là các Bồ Tát muốn giữ lấy Phật địa; tức lấy chúng sanh làm Phật địa. Do đây mà được Phật pháp. Chẳng hoại chánh hạnh. Nghĩa là những thiện hạnh và ác hạnh chẳng nương vào nơi chúng sanh mà chuyển hóa. Do vậy kẻ ác hạnh nương vào tội ác mà khởi lên. Còn kẻ thiện hạnh thì nương vào loài người và chư Thiên”.*

Kinh Bảo Quang Minh Đà La Ni (Ratnolkadharane) chép rằng: *”Phật bảo: Này Phật Tử! Bồ Tát sơ phát tâm trước tiên đối với tất cả chúng sanh mà phát ra mười loại tâm. Thế nào là mười? Đó là tâm lợi ích, tâm an lạc, tâm lân mẫn, tâm nhuần trạch, tâm ái lạc, tâm nhiếp thủ, tâm thủ hộ, tâm bình đẳng, tâm giáo hoá, tâm xưng tán. Đó là mười loại phát tâm để vào năng lực tin và hiểu”.*

Kinh Tài Ân chép: “Ta đã được tất cả chúng sanh làm đệ tử; lại làm cho họ đối với tất cả chúng sanh độ làm đệ tử nữa, để được an ổn. Điều quan trọng là trước tiên ta ở nơi đó cung kính lễ bái; rồi giáo hóa cho tất cả chúng sanh cũng ở nơi đó cung kính lễ bái.

Lại như Kinh Duy Ma Cát Sở Thuyết chép rằng: “Nếu vui nói thế gian thanh tịnh chẳng có khó khăn, tùy theo nơi giáo hóa điều phục tất cả loài hữu tình sanh về thế giới thanh tịnh của chư Phật”.

Luận rằng:

Nếu rửa chân ngồi nơi chỗ ngồi suy nghĩ; nên làm việc ái lạc tôn trọng ra sao.

Cho nên Kinh Hoa Nghiêm chép: “Lúc bấy giờ có một vị Vua tên là Pháp Âm Cái. Ở trước đại chúng ngồi trên tòa Sư Tử; có nhiều người lúc ấy đứng chấp tay ở phía trước rồi cung kính tác lễ vị Vua.

Lúc ấy vua Pháp Âm Cái, thấy các vị đến xin ăn, sanh tâm hoan hỷ rất là bi mãn. Giả sử trong ba ngàn thế giới đều làm Chuyển Luân Vương trải qua vô số kiếp; lại được niềm vui thắng diệu hơn trước đã nói. Cho đến Tịnh Cư Thiên Vương nơi vô số kiếp, hành pháp môn tịch tĩnh giải thoát; lại nhiều hơn trước đã nói.

Này Thiện nam tử! Nếu có người tuy thực hành lòng yêu thương muốn cho cha mẹ huynh đệ tỷ muội bằng hữu, nam nữ vợ con, thì nên xa rời lâu dài. Sau đó ở nơi hoang dã tu tĩnh tự nhiên trực ngộ. Rồi tự hỏi việc sanh yêu thương, quán sát chiêm nghiệm chẳng có che giấu.

Này Thiện nam tử! Vua Pháp Âm Cái này lại cũng như thế. Khi thấy ai đến xin, thì thật vui vẻ. Tâm sanh hỷ lạc, phát khởi tối thượng tâm hy hữu. Cho đến nơi những vị đi xin ấy tưởng như con; tưởng như cha mẹ; tưởng là chỗ sanh ra phước điền; tưởng là thiện tri thức; tưởng là lực kiên cố; tưởng là thật khó được; tưởng là việc khó làm có thể làm; tưởng là chỗ làm nhiều; tưởng là chỗ tối thượng thành tựu biện tài; tưởng là chỗ gần gũi đạo Bồ Đề; tưởng là chỗ giáo huấn của A Xà Lê. Như thế những kẻ đến biết tánh của chúng sanh là chỗ thừa sự. Bình đẳng vô ngại xả bỏ tất cả. Ngay cả bỏ xác thân này như chỗ mong muốn. Lại nữa tìm chỗ thanh tịnh trang nghiêm đẹp đẽ; xả bỏ tư lợi ấy là niềm vui”.

Luận rằng:

Cho đến người chủ hoặc kẻ tịnh tín, chờ đợi từ xa lại sẽ thanh tịnh. Chỉ vẽ cho đầy đủ sự lợi lạc. Nên như thế mà nghỉ ngơi. Hướng đến thân của Tỳ Kheo có tật bệnh. Ngày xưa đức Phật Thế Tôn cũng thường làm việc ấy.

Như Luật Tỳ Kheo Tạp Tụng (Bhiksuprakirnaka) chép rằng: “*Phật bảo: Này Phật Tử! người chớ nên đối với Tỳ Kheo đang bị bệnh, lơ là và bỏ mặc, mà chính ta đối với Tỳ Kheo đó, còn tôn trọng, giúp đỡ mọi việc, như mang y đến cho Tỳ Kheo bị bệnh này, thậm chí tắm rửa.*

*Nghe thế A Nan bạch Phật rằng:*

*-Kính bạch đức Thế Tôn! Như Lai đừng nên tắm rửa Tỳ Kheo bị bệnh và giặt y áo che chỗ bất tịnh. Việc ấy để cho con làm.*

*Phật bảo A Nan! Người nên giặt y cho vị Tỳ Kheo bệnh này. Còn Như Lai sẽ đích thân và tự tay chăm sóc tắm rửa cho ông ấy.*

*Lúc bấy giờ Ngài Tuệ Mệnh A Nan Đà giặt y cho vị Tỳ Kheo bệnh kia. Còn Như Lai đích thân lấy nước, tự tay tắm rửa cho vị thầy bệnh.*

*Lúc bấy giờ Ngài Tuệ Mệnh A Nan Đà nói với thầy Tỳ Kheo bệnh rằng: Lành thay! Ông ngồi đây, tôi chờ ông ngoài này. Thầy Tỳ Kheo ấy ra ngoài, Như Lai đích thân, tự tay mình tắm rửa cho Thầy Tỳ Kheo bệnh ấy và nói với A Nan bài kệ rằng:*

*Người nên làm nhiều việc  
Hoan hỷ để cứu độ  
Đừng vì chút ưu khổ  
Mà xa lìa chúng sanh  
Nếu người tín tịnh thanh  
Thành tựu ruộng phước lành  
Mà ở trong thế gian  
Chẳng rời bỏ chúng sanh  
Ý kiên cố tu hành  
Chỉ thuần là nước sữa  
Tôn kính lời chư Thiên  
Thường cung kính bậc trên*

Giống như vợ mới cưới  
Làm việc chẳng chấp nhất  
Độ chúng sanh vô tận  
Giải thoát rất rộng sâu  
Nếu hiện tiền tôn trọng  
Cao chót vót ước mong  
Ngay nơi tóc chúng sanh  
Một lòng lại chẳng động  
Nếu đọa ngục A Tỳ  
Bây giờ tạo mãi đi  
Rộng vì đó giải thoát  
Việc lành tu thành đạt  
Tự ngã làm chủ tế  
Ta thật chẳng có được  
Đối với kẻ tạo ác  
Chẳng bao giờ khinh mạn  
Các căn đều hỷ lạc  
Khổ ấy vào phiền não  
Do hỷ, căn thanh tịnh  
Hóa độ rộng thênh thang  
Chúng sanh nếu có khổ  
Xem thân như lửa cháy  
Tâm dục khởi hãy hừng  
Dùng phương tiện lân mẫn  
Thương kẻ tạo tội khổ  
Vì thế cầu giải khổ  
Nếu khổ cũng phải nhẫn  
Như tội mà sám hối  
Giả sử như Thế Tôn  
Đầu đến chân đều hoại  
Từ bỏ hết thế gian  
Tiếp nối đức Như Lai  
Phụng sự các chúng sanh  
Lân mẫn chẳng nghi hoặc  
Thấy và làm như thế

Do đâu chẳng tôn kính  
Ta gần gũi Như Lai  
Chỉ thành nơi tự lợi  
Vì trừ khổ thế gian  
Cho nên trì tịnh giới  
Như có người sức mạnh  
Đập phá chúng tu hành  
Chúng sanh thấy như thế  
Chẳng muốn làm người này  
Lại nếu có người mạnh  
Mỗi mỗi như sức vua  
Không uy đức nào bằng  
Sao có thể chinh phạt  
Giả sử gặp bạo chúa  
Trị quan ngục tốt kia  
Có lòng thương, sức mạnh  
Phổ độ nơi quần sanh  
Giận vì lý do gì  
Cũng giống như ngục khổ  
Nếu nào bức chúng sanh  
Tạo ra phải thọ lấy  
Vui thay chỗ bố thí  
Há dễ được chánh giác  
Nếu thuần thực chúng sanh  
Bố thí lại cũng thọ  
Người sau sẽ thành Phật  
Cứu độ hết chúng sanh  
Vì sao chẳng quán tưởng  
Hiện tiền xung tán Phật  
Nguy nguy thân thanh tịnh  
Tuổi thọ thật lâu dài  
Chịu được nhẫn sanh tử  
Chuyển Luân Vương vui vẻ  
Nếu tâm từ cúng dường  
Gọi là đại chúng sanh

*Phật phước báu thanh tịnh  
Vì Phật có tướng này.*

Luận rằng:

Tu quán từ tâm như Kinh Nguyệt Đăng chép:”Cho đến cúng dường vô lượng vô số trăm ngàn vạn ức bất khả xưng lượng (Ca La Tần Bà La) và chư Phật quốc độ. Sự cúng dường như thế chẳng bằng một niệm từ bi. Như thế lần lượt cung kính cúng dường, thường được xa lìa sự cống cao , như giáo pháp đã tuyên dương”.

Luận rằng:

Người nhất tâm được giải thích như trong Kinh Bảo Vân chép: “Này Thiện nam tử! Thế nào là Bồ Tát chẳng như lý? – Vì Bồ Tát gặp nơi nhàn tịnh, ở chỗ không tạp loạn, phát tâm như thế. Ta do tiếp xúc chỗ nhàn tịnh, chỗ chẳng tạp loạn vậy. Tuy ta thuận theo pháp của Như Lai, còn người và các Sa Môn, Bà La Môn đều ở nơi tạp loạn. Ở trong vòng luân hồi bị đắm nhiễm vào nhiều nơi, chẳng thể thuận theo pháp luật của Như Lai. Cho nên Bồ Tát được việc không như lý mà tạo tác”.

Kinh lại cũng chép: “Lúc Bồ Tát khởi tinh tấn; đối với hạnh tinh tấn, chẳng xa lìa lời dạy sai lầm; nghĩa là chẳng tự mình tạo nên cái đức của mình; lại chẳng lãng nhục người khác, cho nên gọi là Thiện Huệ phát sanh. Do đối với tự thể tu tập, cầu sám hối. Như thế Bồ Tát được khiêm hạ tinh tấn”.

Luận rằng:

Trên đây là lược nói về sự hộ thọ dụng phước báu. nếu người hướng đến Bồ Đề, như Kinh Vô Tận Ý chép:”Phật bảo này Xá Lợi Tử! Nếu có người ít căn lành hồi hướng đến Bồ Đề; có đến ngôi nơi đạo tràng Bồ Đề, cuối cùng không tan mất. Giống như một giọt nước rơi vào trong biển cả, ở trong kiếp biên tế, chung quy vẫn không tan hoại”.

**Thanh Tịnh**  
**(Papasodhanam Astamah Paricchedah).**

**Phẩm Thứ Tám. Phần một**

Luận rằng:

Nói về việc hộ thân có ba loại thanh tịnh. Nay sẽ nói ý nghĩa này. Thế nào là thân thọ dụng thanh tịnh đầy đủ an ổn? - Nếu người nào ở nơi thân hiện thanh tịnh về sự ăn uống, thành thực Chánh Đăng Bồ Đề; như Kinh Bí Mật Đại Thừa (Tathagataguhyas-Sutra) chép rằng: *“Lại nữa Bồ Tát ở trong thành ấp lớn, rộng rãi, có đầy đủ trăm ngàn vô số chúng sanh. Đại Bồ Tát hiện ra tướng chết ở cõi bàng sanh trong thân chúng sanh, cho đến việc ăn thịt, mà khi mạng chung vẫn được sanh thiên giới vào cảnh giới lành. Đây là nhân duyên mãi cho đến khi vào cảnh Niết Bàn. Vì nguyện của Bồ Tát trước đây thanh tịnh cho nên suốt thời gian dài hoàn thành hạnh nguyện Bồ Tát luôn luôn mang lại lợi lạc cho chúng sanh, thậm chí cho đến khi lâm chung cũng có thể xả bỏ thân này làm thịt cho chúng sanh thọ hưởng. Đây là nhân duyên được sanh thiên giới; cho đến rốt khi được vào được Niết Bàn. Nếu thành tựu việc trì giới; thành tựu việc tư duy; thành tựu sự kêu cầu; hạnh nguyện trước đây được đầy đủ như thế”*.

Kinh cũng chép: *“Vì mang lại an lạc cho chúng sanh cho nên Ngài hiện lên pháp thân sáng rõ; trí tuệ tịch tịnh, giống như đời sống của vị thầy thuốc tập trung các thuốc hay, khéo hòa hợp thành tướng người nữ rất thù diệu đoan chánh, đi đứng, ngồi, nằm đều đoan trang, ai thấy cũng vui. Có các Quốc Vương, Vương tử, Đại thần, Quan trưởng, Trưởng giả, Cư sĩ, đến chỗ Y Vương mà thỉnh cầu cầu cho mạng. Lúc ấy, lấy viên thuốc linh diệu tướng người nữ đó mà cho mang đi. Do sự cho mang đi này mà tất cả đều được khinh an chẳng còn bệnh nữa”*.

Phật bảo Tịch Huệ! *Vả lại người xem đây là đời sống của Y Vương, sâu trông những thuốc hay để trừ bệnh cho thế gian; mà trừ Y*

*sự ra chẳng có ai có trí như thế. Nay Tịch Huệ! Sự hiện ra ánh sáng pháp thân của Bồ Tát cũng như thế. Cho đến nam tử nữ nhơn, đồng nam đồng nữ đối với các chúng sanh, vì tham sân si thay đổi mà thân này bốc cháy. Nếu ở trong khoảng khảy móng tay mà tất cả phiền não xa lìa sự đốt cháy, thì thân này được nhẹ nhàng. Cho nên Bồ Tát nguyện trước thật được thanh tịnh vậy.*

Luận rằng:

Ý nghĩa thanh tịnh của thân đây giống như cỏ bị che mà chẳng thấy; mầm Bồ Đề bị phiền não che khuất, lại chẳng tăng trưởng duyên; Nếu không đối trị bằng sự tư duy và kêu cầu, làm sao có thể giải thoát và làm cho kẻ kia được tăng trưởng. Người cùng thế gian nhất tâm như thế; tội nghiệp thanh tịnh tức là thân khí thanh tịnh gọi là chánh giác. Lại nữa kẻ tội, được thanh tịnh.

Như Kinh Tứ Pháp chép: *"Phật bảo này Từ Thị! Nếu Bồ tát Ma Ha Tát thành tựu bốn pháp; trước tiên phải diệt tội đã tạo chứa trong lâu dài. Thế nào là bốn?"*

*Nghĩa là sám hối những tội lỗi, đối trị những việc làm; đừng bỏ những việc làm và nương tựa sức mạnh vào việc hối lỗi những việc làm kia. Đối với những việc làm bất thiện nghiệp đã phân được cải hối. Hai là việc làm đối trị, khi tạo bất thiện nghiệp rồi sẽ trở thành thiện nghiệp. Phải lấy sự lợi ích mà đối đãi với nhau. Ba là đừng lại những việc làm do đọa tụng những cấm giới chẳng hủy phạm. Bốn là nương vào sức mạnh của việc làm, nghĩa là quy y Phật, Pháp, Tăng Bảo, lại chẳng bỏ mất tâm Bồ Đề. Do đây có thể nương tựa vào một lực lớn, quyết định diệt trừ tội kia.*

*Phật bảo này Từ Thị! Đây là Đại Bồ Tát thành tựu bốn pháp diệt trừ những tội đầu tiên đã tạo ra trong lâu dài.*

**Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận**  
**Hết quyển thứ mười**